

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 22/2012/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 26 tháng 3 năm 2012

NGHỊ ĐỊNH

Quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường,

Chính phủ ban hành Nghị định quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị định này quy định chi tiết Khoản 2 Điều 79 Luật khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17 tháng 11 năm 2010 của Quốc hội khóa XII về nguyên tắc, điều kiện, thủ tục đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

Các quy định khác có liên quan trong quá trình đấu giá thực hiện theo quy định của pháp luật về đấu giá tài sản.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Nghị định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Đấu giá quyền khai thác khoáng sản là hình thức bán quyền khai thác khoáng sản công khai theo phương thức trả giá tăng cao theo nguyên tắc và trình tự, thủ tục quy định tại Nghị định này.

2. Người tham gia đấu giá là người đại diện hợp pháp của tổ chức, cá nhân tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản có đủ điều kiện theo quy định của Nghị định này.

3. Bảo lãnh dự đấu giá là cam kết của tổ chức tín dụng bảo đảm khả năng thực hiện nghĩa vụ tài chính của tổ chức, cá nhân tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

Điều 3. Nguyên tắc đấu giá quyền khai thác khoáng sản

Việc tổ chức bán đấu giá quyền khai thác khoáng sản phải bảo đảm các nguyên tắc sau đây:

1. Minh bạch, công khai, liên tục, bình đẳng, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các bên tham gia đấu giá.

2. Phiên đấu giá quyền khai thác khoáng sản chỉ được tiến hành khi có ít nhất 03 tổ chức, cá nhân tham gia đấu giá.

3. Chỉ tiến hành đấu giá quyền khai thác khoáng sản tại các khu vực đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt kế hoạch đấu giá.

Điều 4. Giá khởi điểm

1. Giá khởi điểm do cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy phép khai thác khoáng sản quy định tại Điều 82 Luật khoáng sản quyết định trước khi tổ chức đấu giá.

2. Giá khởi điểm trong đấu giá quyền khai thác khoáng sản không thấp hơn tiền cấp quyền khai thác khoáng sản.

3. Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính quy định cụ thể việc xác định giá khởi điểm trong đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

Điều 5. Tiền đặt trước

1. Tiền đặt trước là khoản tiền mà tổ chức, cá nhân tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản phải nộp trước khi tham gia phiên đấu giá được tính bằng đồng Việt Nam. Tiền đặt trước do Hội đồng đấu giá quyền khai thác khoáng sản (dưới đây gọi chung là Hội đồng đấu giá) quyết định theo quy định như sau:

a) Đối với trường hợp đấu giá quyền khai thác khoáng sản ở khu vực đã có kết quả thăm dò khoáng sản, tiền đặt trước bằng 1% đến 15% giá khởi điểm;

b) Đối với trường hợp đấu giá quyền khai thác khoáng sản ở khu vực chưa thăm dò khoáng sản, tiền đặt trước được xác định trên cơ sở kết quả điều tra, đánh giá khoáng sản và được tính như Điểm a Khoản này.

2. Tổ chức, cá nhân tham gia đấu giá có thể nộp tiền đặt trước bằng tiền mặt hoặc bằng bảo lãnh dự đấu giá theo phương thức như sau:

a) Trường hợp nộp bằng tiền mặt, tổ chức, cá nhân tham gia đấu giá phải nộp vào tài khoản tạm giữ của cơ quan tiếp nhận hồ sơ đấu giá quyền khai thác khoáng sản quy định tại Điều 17 Nghị định này;

b) Trường hợp nộp bằng bảo lãnh dự đấu giá, tổ chức, cá nhân đề nghị tham gia đấu giá phải nộp bảo lãnh dự đấu giá cho cơ quan tiếp nhận hồ sơ đấu giá.

3. Thời gian nộp tiền đặt trước được thông báo trong hồ sơ mời đấu giá quyền khai thác khoáng sản trước khi tổ chức phiên đấu giá ít nhất là 07 (ngày). Tiền đặt trước của tổ chức, cá nhân trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản được nộp vào kho bạc Nhà nước và được khấu trừ vào tiền trúng đấu giá khi cấp Giấy phép khai thác khoáng sản.

Điều 6. Hoàn trả tiền đặt trước

1. Tiền đặt trước được hoàn trả cho tổ chức, cá nhân tham gia đấu giá ngay sau khi kết thúc phiên đấu giá, trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều này.

2. Các trường hợp không được hoàn trả tiền đặt trước bao gồm:

a) Tổ chức, cá nhân đã được xét chọn tham gia phiên đấu giá và nộp tiền đặt trước mà không tham gia phiên đấu giá, trừ trường hợp bất khả kháng;

b) Tổ chức, cá nhân tham gia đấu giá rút lại giá đã trả;

c) Là người trúng đấu giá nhưng từ chối ký biên bản phiên đấu giá;

d) Quá thời hạn quy định tại Điểm b và Điểm c Khoản 2 Điều 11 Nghị định này mà tổ chức, cá nhân trúng đấu giá không nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản, Giấy phép khai thác khoáng sản;

đ) Giấy phép thăm dò khoáng sản bị thu hồi theo quy định của pháp luật.

3. Tiền đặt trước không được hoàn trả trong các trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều này được nộp vào ngân sách nhà nước.

Điều 7. Phí, chi phí đấu giá quyền khai thác khoáng sản

1. Phí tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản được thực hiện theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí.

2. Các chi phí liên quan đến việc lập hồ sơ mời đấu giá; đánh giá, lựa chọn tổ chức, cá nhân tham gia phiên đấu giá; chi phí tổ chức phiên đấu giá của Hội đồng đấu giá quyền khai thác khoáng sản thực hiện theo quy định của pháp luật về bán đấu giá tài sản.

Chương II TỔ CHỨC, CÁ NHÂN THAM GIA ĐẤU GIÁ QUYỀN KHAI THÁC KHOÁNG SẢN

Điều 8. Điều kiện của tổ chức, cá nhân tham gia phiên đấu giá

1. Tổ chức, cá nhân được tham gia phiên đấu giá khi đủ các điều kiện sau:

a) Là tổ chức, cá nhân có hồ sơ đề nghị tham gia phiên đấu giá được cơ quan nhà nước có thẩm quyền xét chọn theo quy định tại Điều 19 Nghị định này;

b) Đã nộp phí tham gia đấu giá, nộp tiền đặt trước theo quy định.

2. Trường hợp khi có sự thay đổi về tư cách pháp lý, tổ chức, cá nhân được tham gia phiên đấu giá phải nộp bổ sung văn bản liên quan cho cơ quan tiếp nhận hồ sơ đấu giá trước khi tiến hành phiên đấu giá.

3. Tổ chức, cá nhân tham gia phiên đấu giá và trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản nhưng từ chối không nhận kết quả trúng đấu giá mà chưa được Hội đồng đấu giá chấp thuận thì không được tham gia bất kỳ phiên đấu giá nào trong thời hạn 01 (năm), kể từ ngày kết thúc phiên đấu giá đó.

Điều 9. Đối tượng không được tham gia đấu giá

1. Chủ tịch, thành viên Hội đồng đấu giá; cán bộ, công chức được giao tiếp nhận, chuẩn bị hồ sơ đấu giá quyền khai thác khoáng sản của Tổng cục Địa chất và Khoáng sản, Sở Tài nguyên và Môi trường nơi có khu vực đấu giá quyền khai thác khoáng sản; cha, mẹ, vợ, chồng, con của những người nêu trên.

2. Những đối tượng bị cấm khác theo quy định của pháp luật về bán đấu giá tài sản.

Điều 10. Quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân tham gia đấu giá

1. Tổ chức, cá nhân tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản có các quyền sau đây:

a) Tham khảo tài liệu địa chất, khoáng sản liên quan đến khu vực đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo quy định của pháp luật về khoáng sản, pháp luật khác có liên quan;

b) Khảo sát thực địa khu vực đấu giá quyền khai thác khoáng sản, lấy mẫu trên mặt đất nằm trong khu vực đấu giá quyền khai thác khoáng sản nhưng chưa thăm dò khoáng sản theo quy định tại Điều 37 Luật khoáng sản;

c) Được tham gia các buổi họp liên quan đến phiên đấu giá do cơ quan nhà nước có thẩm quyền tổ chức.

2. Tổ chức, cá nhân tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản có các nghĩa vụ sau đây:

a) Thực hiện nghiêm túc nội quy phiên đấu giá, quy chế đấu giá do Hội đồng đấu giá ban hành và quy định của pháp luật khác có liên quan;

b) Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản

1. Tổ chức, cá nhân trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản có các quyền sau đây:

a) Được cấp văn bản xác nhận trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản;

b) Được sử dụng thông tin về khoáng sản liên quan đến khu vực trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo quy định của pháp luật về khoáng sản;

c) Được cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản, Giấy phép khai thác khoáng sản sau khi hoàn thành thủ tục đề nghị cấp phép hoạt động khoáng sản theo quy định của pháp luật về khoáng sản;

d) Được hưởng các quyền khác theo quy định của pháp luật.

2. Tổ chức, cá nhân trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản có nghĩa vụ sau đây:

a) Nộp tiền trúng đấu giá theo quy định tại Điều 24 Nghị định này và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật;

b) Trong thời hạn 06 (tháng) kể từ ngày kết thúc phiên đấu giá, tổ chức, cá nhân trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản ở khu vực chưa thăm dò khoáng sản phải nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp phép theo quy định của pháp luật về khoáng sản;

c) Trong thời hạn 12 (tháng) kể từ ngày kết thúc phiên đấu giá, tổ chức, cá nhân trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản ở khu vực đã có kết quả thăm dò khoáng sản phải nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép khai thác khoáng sản cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp phép theo quy định của pháp luật về khoáng sản;

d) Không được chuyển nhượng kết quả trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản cho tổ chức, cá nhân khác lập hồ sơ đề nghị cấp phép hoạt động khoáng sản;

đ) Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Chương III

HỘI ĐỒNG ĐẤU GIÁ QUYỀN KHAI THÁC KHOÁNG SẢN, TRÌNH TỰ, THỦ TỤC ĐẤU GIÁ QUYỀN KHAI THÁC KHOÁNG SẢN

Mục 1

HỘI ĐỒNG ĐẤU GIÁ QUYỀN KHAI THÁC KHOÁNG SẢN

Điều 12. Hội đồng đấu giá quyền khai thác khoáng sản

1. Đối với khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Hội đồng đấu giá quyền khai thác khoáng sản do Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường thành lập để tổ chức đấu giá quyền khai thác khoáng sản. Hội đồng đấu giá có số lượng không quá 11 thành viên, bao gồm:

a) Chủ tịch Hội đồng là Tổng Cục trưởng Tổng cục Địa chất và Khoáng sản;

b) Các thành viên Hội đồng gồm 01 đại diện của Hội đồng đánh giá trữ lượng khoáng sản quốc gia; đại diện của các Bộ: Tư pháp, Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Công Thương, Xây dựng, 01 đại diện Tổng cục Địa chất và Khoáng sản là thư ký Hội đồng, 01 đại diện Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi có khu vực khoáng sản đấu giá và một số chuyên gia thuộc lĩnh vực chuyên sâu;

c) Thường trực Hội đồng đấu giá của Bộ Tài nguyên và Môi trường là Tổng cục Địa chất và Khoáng sản.

2. Đối với khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, phiên đấu giá quyền khai thác khoáng sản do tổ chức bán đấu giá chuyên nghiệp điều hành. Cơ quan thường trực chuẩn bị hồ sơ, tài liệu trước và sau phiên đấu giá là Sở Tài nguyên và Môi trường.

Trong trường hợp mỏ có cấu trúc địa chất phức tạp hoặc trong trường hợp không thuê được tổ chức bán đấu giá chuyên nghiệp, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập Hội đồng đấu giá để tổ chức đấu giá quyền khai thác khoáng sản. Thành phần Hội đồng đấu giá có số lượng không quá 11 thành viên, bao gồm:

a) Chủ tịch Hội đồng là 01 lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;

b) Các thành viên là đại diện lãnh đạo các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tư pháp, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Công Thương, Xây dựng, đại diện của Sở Tài nguyên và Môi trường là thư ký Hội đồng và đại diện Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi có khu vực khoáng sản được đưa ra đấu giá và một số chuyên gia thuộc lĩnh vực chuyên sâu;

c) Thường trực Hội đồng đấu giá của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh là Sở Tài nguyên và Môi trường.

3. Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

Điều 13. Quyền hạn và trách nhiệm của Hội đồng đấu giá quyền khai thác khoáng sản và tổ chức bán đấu giá chuyên nghiệp

1. Hội đồng đấu giá quyền khai thác khoáng sản:

a) Quyền hạn:

- Ban hành Quy chế đấu giá và nội quy phiên đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

- Quyết định tiền đặt trước quy định tại Điều 5 Nghị định này và bước giá tại phiên đấu giá.

- Truất quyền tham gia phiên đấu giá và lập biên bản xử lý đối với người tham gia đấu giá có hành vi gây rối trật tự nơi tổ chức đấu giá hoặc có hành vi thông đồng, thỏa hiệp để đim giá hoặc có các hành vi khác làm ảnh hưởng đến tính khách quan, trung thực của phiên đấu giá.

Luat - Đình chỉ hoặc tạm đình chỉ phiên đấu giá quyền khai thác khoáng sản khi phát hiện vi phạm trình tự, thủ tục phiên đấu giá.

b) Trách nhiệm:

- Điều hành phiên đấu giá theo đúng quy định của Nghị định này và Quy chế của Hội đồng đấu giá; chịu trách nhiệm về tính trung thực của kết quả trúng đấu giá trước pháp luật và cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp phép.

- Giải quyết các khiếu nại trong quá trình đấu giá; giúp cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp phép tiếp nhận, giải quyết theo thẩm quyền hoặc kiến nghị giải quyết các khiếu nại phát sinh sau phiên đấu giá.

- Trình cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp phép phê duyệt kết quả trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định.

2. Tổ chức bán đấu giá chuyên nghiệp:

a) Quyền hạn:

- Yêu cầu Sở Tài nguyên và Môi trường cung cấp thông tin về khu vực đấu giá quyền khai thác khoáng sản: Hồ sơ của các tổ chức, cá nhân đủ điều kiện tham dự phiên đấu giá; giá khởi điểm.

- Yêu cầu Sở Tài nguyên và Môi trường thanh toán chi phí tổ chức phiên đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

b) Nghĩa vụ:

- Thực hiện việc tổ chức phiên đấu giá theo nguyên tắc và trình tự, thủ tục quy định tại Nghị định này và chịu trách nhiệm về kết quả của phiên đấu giá.

- Cung cấp biên bản phiên đấu giá cho Sở Tài nguyên và Môi trường.

- Bồi thường thiệt hại do lỗi của đấu giá viên và các nhân viên khác của tổ chức mình gây ra trong khi thực hiện phiên đấu giá.

- Thực hiện các nghĩa vụ khác theo pháp luật về bán đấu giá.

Mục 2

TRÌNH TỰ, THỦ TỤC ĐẤU GIÁ QUYỀN KHAI THÁC KHOÁNG SẢN

Điều 14. Lập kế hoạch và thông báo khu vực đấu giá quyền khai thác khoáng sản

1. Căn cứ lập kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản:

a) Các khu vực hoạt động khoáng sản thuộc quy hoạch khoáng sản quy định tại Điểm b, c và Điểm d Khoản 1 Điều 10 Luật khoáng sản đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt;

b) Các khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản quy định tại Khoản 3 và Khoản 4 Điều 78 Luật khoáng sản đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt;

c) Kết quả và tình hình thực tế hoạt động khai thác, chế biến sâu khoáng sản trên địa bàn các địa phương và cả nước; nhu cầu khoáng sản cho phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, vùng và của cả nước trong năm tiếp theo.

2. Trách nhiệm lập, phê duyệt kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản

Theo thẩm quyền cấp phép hoạt động khoáng sản quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều 82 Luật khoáng sản; căn cứ quy định tại Khoản 1 Điều này, hàng năm Tổng cục Địa chất và Khoáng sản lập, trình Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; Sở Tài nguyên và Môi trường lập, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

3. Sau khi được phê duyệt, danh mục khu vực có khoáng sản đưa ra đấu giá, kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản hàng năm được thông báo và đăng tải công khai trên trang thông tin điện tử của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi có khoáng sản.

Điều 15. Hồ sơ mời đấu giá quyền khai thác khoáng sản

1. Căn cứ kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản hàng năm đã được phê duyệt, Tổng cục Địa chất và Khoáng sản, Sở Tài nguyên và Môi trường lập hồ sơ mời đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

2. Hồ sơ mời đấu giá quyền khai thác khoáng sản được lập với các nội dung chính sau đây:

- a) Tên loại khoáng sản, địa điểm khu vực có khoáng sản đưa ra đấu giá;
- b) Địa điểm, thời gian dự kiến tổ chức phiên đấu giá;
- c) Thông tin cơ bản về địa chất và khoáng sản; điều kiện khai thác khu vực có khoáng sản đưa ra đấu giá; phương thức tham khảo thông tin, tài liệu có liên quan, hiện trạng về cơ sở hạ tầng, sử dụng đất khu vực có khoáng sản được đưa ra đấu giá;
- d) Giá khởi điểm, tiền đặt trước;
- đ) Quy định về các tiêu chuẩn đánh giá hồ sơ tham gia đấu giá;
- e) Các biểu mẫu cần có trong hồ sơ đấu giá (đơn đề nghị tham gia đấu giá, những yêu cầu cơ bản về mặt kinh tế - kỹ thuật v.v...).

3. Trong trường hợp đấu giá quyền khai thác khoáng sản tại khu vực đã có kết quả thăm dò khoáng sản, cơ quan lập hồ sơ mời đấu giá quy định tại Khoản 1 Điều này gửi kèm theo hồ sơ yêu cầu về công nghệ khai thác, chế biến sâu và sử dụng khoáng sản, gồm các nội dung:

a) Phương pháp, yêu cầu công nghệ, thiết bị khai thác, chế biến khoáng sản tối thiểu phải đạt được;

b) Yêu cầu tối thiểu về chất lượng khoáng sản sau khai thác, chế biến;

c) Mục đích, địa chỉ sử dụng khoáng sản sau khai thác để cung cấp cho các dự án chế biến khoáng sản đã xác định trong quy hoạch khai thác, sử dụng khoáng sản cùng loại được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 16. Nội dung, hình thức hồ sơ đề nghị tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản

1. Tổ chức, cá nhân có nhu cầu tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản phải lập hồ sơ đề nghị tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản và nộp cho cơ quan tiếp nhận hồ sơ đấu giá quy định tại Điều 17 Nghị định này.

2. Văn bản, tài liệu trong hồ sơ đề nghị tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản được lập 01 bộ theo quy định sau đây:

a) Bản chính: Đơn đề nghị tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản;

b) Bản chính hoặc bản sao có chứng thực: Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh; văn bản giới thiệu năng lực, kinh nghiệm trong thăm dò, khai thác và chế biến khoáng sản; giới thiệu năng lực tài chính và khả năng huy động tài chính;

c) Đối với khu vực đấu giá đã có kết quả thăm dò khoáng sản: Tổ chức, cá nhân tham gia đấu giá phải có chương trình sơ bộ việc đầu tư khai thác, chế biến sâu, tiêu thụ sản phẩm và bản cam kết thực hiện dự án nếu trúng đấu giá;

d) Đối với khu vực đấu giá chưa thăm dò khoáng sản: Tổ chức, cá nhân tham gia đấu giá phải có kế hoạch sơ bộ về đầu tư thăm dò, khai thác, chế biến sâu, tiêu thụ sản phẩm và bản cam kết thực hiện nếu trúng đấu giá.

3. Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định mẫu đơn và các văn bản trong hồ sơ đề nghị tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

Điều 17. Cơ quan tiếp nhận hồ sơ đấu giá, hình thức, thời gian tiếp nhận hồ sơ đấu giá quyền khai thác khoáng sản

1. Cơ quan tiếp nhận hồ sơ đề nghị tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản được quy định như sau:

a) Tổng cục Địa chất và Khoáng sản là cơ quan lập, thông báo và bán hồ sơ mời đấu giá quyền khai thác khoáng sản, đồng thời là cơ quan tiếp nhận hồ sơ đề nghị tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản đối với khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

b) Sở Tài nguyên và Môi trường là cơ quan lập, thông báo và bán hồ sơ mời đấu giá quyền khai thác khoáng sản, đồng thời là cơ quan tiếp nhận hồ sơ đề nghị tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản đối với khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

2. Hồ sơ đề nghị tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản được nộp trực tiếp tại cơ quan tiếp nhận hồ sơ quy định tại Khoản 1 Điều này.

Thời gian tiếp nhận hồ sơ đề nghị tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản là 30 (ngày), kể từ ngày kết thúc thông báo thông tin về phiên đấu giá quyền khai thác khoáng sản quy định tại Khoản 1 Điều 18 Nghị định này.

Điều 18. Thông báo, đăng tải thông tin về phiên đấu giá quyền khai thác khoáng sản

1. Căn cứ kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản đã được phê duyệt, cơ quan có thẩm quyền tổ chức đấu giá quyền khai thác khoáng sản quy định tại Điều 12 Nghị định này thông báo công khai thông tin về phiên đấu giá quyền khai thác khoáng sản tại trụ sở cơ quan và đăng tải trên trang thông tin điện tử của cơ quan có thẩm quyền cấp phép.

Thời gian để thông báo và đăng tải thông tin liên tục trong 30 (ngày) trước ngày bắt đầu tiếp nhận hồ sơ đấu giá quyền khai thác khoáng sản. Thông tin về phiên đấu giá quyền khai thác khoáng sản còn được đăng tải công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng của Trung ương hoặc địa phương nơi khu vực khoáng sản được đưa ra đấu giá ít nhất 02 lần, mỗi lần cách nhau 03 (ngày).

2. Thông tin về phiên đấu giá quyền khai thác khoáng sản bao gồm:

a) Tên loại khoáng sản, địa điểm khu vực có khoáng sản đưa ra đấu giá;

b) Giá khởi điểm, tiền đặt trước;

c) Địa điểm và thời gian tổ chức phiên đấu giá;

- d) Ngày bắt đầu tiếp nhận hồ sơ đề nghị tham gia đấu giá;
- đ) Các thông tin khác có liên quan.

Điều 19. Xét chọn hồ sơ đề nghị tham gia phiên đấu giá quyền khai thác khoáng sản

1. Sau khi hết thời hạn tiếp nhận hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản, cơ quan tiếp nhận hồ sơ đấu giá tiến hành xét chọn hồ sơ để lựa chọn tổ chức, cá nhân đủ điều kiện tham gia phiên đấu giá.

Sau 03 lần thông báo và tính đến thời điểm hết thời hạn tiếp nhận hồ sơ mời đấu giá quyền khai thác khoáng sản mà vẫn không đủ số lượng người tham gia đấu giá quy định tại Khoản 2 Điều 3 Nghị định này thì cơ quan tiếp nhận hồ sơ báo cáo cơ quan có thẩm quyền cấp phép và không tổ chức phiên đấu giá.

2. Tổ chức, cá nhân được xét chọn tham gia phiên đấu giá quyền khai thác khoáng sản khi đáp ứng đủ các yêu cầu sau đây:

a) Có văn bản, tài liệu trong hồ sơ đề nghị tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản được lập theo quy định tại Khoản 2 Điều 16 Nghị định này;

b) Đáp ứng các quy định của tổ chức, cá nhân thăm dò khoáng sản hoặc khai thác khoáng sản quy định tại Điều 34 và Điều 51 Luật khoáng sản;

c) Có cam kết về thiết bị, công nghệ khai thác, chế biến khoáng sản và phương án tiêu thụ sản phẩm phù hợp với quy định trong hồ sơ mời đấu giá.

3. Trong thời gian không quá 30 (ngày) kể từ ngày hết hạn tiếp nhận hồ sơ đề nghị tham gia đấu giá, cơ quan tiếp nhận hồ sơ đấu giá phải hoàn thành phương án xét chọn hồ sơ của tổ chức, cá nhân đề nghị tham gia phiên đấu giá và báo cáo Chủ tịch Hội đồng đấu giá.

Trường hợp đấu giá thông qua tổ chức đấu giá chuyên nghiệp quy định tại Khoản 2 Điều 12 Nghị định này, hết thời hạn nêu trên Sở Tài nguyên và Môi trường chuyển hồ sơ đấu giá của các tổ chức, cá nhân được xét chọn tham gia đấu giá cho tổ chức đấu giá chuyên nghiệp để thực hiện đấu giá theo quy định của Nghị định này và pháp luật về đấu giá tài sản.

Trong thời gian không quá 30 (ngày), kể từ ngày nhận được báo cáo kết quả xét chọn hồ sơ tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản, Chủ tịch Hội đồng đấu giá hoặc tổ chức đấu giá chuyên nghiệp phải tổ chức phiên đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

4. Đối với hồ sơ đề nghị tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản không được xét chọn, cơ quan tiếp nhận hồ sơ phải thông báo cho tổ chức, cá nhân liên quan bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do không được xét chọn.

5. Cơ quan tiếp nhận hồ sơ đấu giá quyền khai thác khoáng sản có trách nhiệm thông báo công khai danh sách tổ chức, cá nhân được tham gia phiên đấu giá tại trụ sở cơ quan và đăng tải trên trang thông tin điện tử của cơ quan có thẩm quyền cấp phép trước khi tiến hành phiên đấu giá; thông báo bằng văn bản về thời gian, địa điểm họp trao đổi về các thông tin liên quan đến phiên đấu giá; thời điểm khảo sát thực địa khu vực đấu giá; thời gian nộp phí tham gia đấu giá và tiền đặt trước cho tổ chức, cá nhân được tham gia phiên đấu giá.

Mục 3

TỔ CHỨC PHIÊN ĐẤU GIÁ QUYỀN KHAI THÁC KHOÁNG SẢN

Điều 20. Nội quy phiên đấu giá quyền khai thác khoáng sản

1. Trước khi tiến hành phiên đấu giá, người tham gia đấu giá phải xuất trình Hội đồng đấu giá hoặc tổ chức bán đấu giá chuyên nghiệp giấy giới thiệu tư cách của tổ chức được tham gia phiên đấu giá; xuất trình giấy chứng minh nhân dân và giấy biên nhận đã nộp phí tham gia đấu giá; tiền đặt trước hoặc giấy bảo lãnh dự đấu giá.

Một tổ chức tham gia đấu giá chỉ được cử không quá 03 người tham gia phiên đấu giá, trong đó có 01 người đại diện được phát giá.

2. Trong thời gian diễn ra phiên đấu giá, người tham gia đấu giá phải tuân thủ các quy định sau đây:

a) Chỉ được trao đổi trong nội bộ tổ chức của mình về các thông tin liên quan mà không được trao đổi với tổ chức, cá nhân khác;

b) Không sử dụng các phương tiện thông tin liên lạc trong suốt quá trình diễn ra phiên đấu giá;

c) Không có hành vi gây mất trật tự, cản trở, phá rối phiên đấu giá, hoặc vi phạm quyền hợp pháp của tổ chức, cá nhân khác cùng tham gia phiên đấu giá;

d) Không mua chuộc nhằm loại trừ người tham gia đấu giá khác hoặc cấu kết, thông đồng để dim giá.

3. Trường hợp người tham gia đấu giá vi phạm một trong các quy định tại Khoản 2 Điều này, Chủ tịch Hội đồng đấu giá hoặc người điều hành phiên đấu giá có quyền tạm ngưng phiên đấu giá, lập biên bản xử lý và chỉ tiếp tục phiên đấu giá sau khi hành vi vi phạm đã được xử lý theo quy định.

Điều 21. Trình tự, nguyên tắc tiến hành phiên đấu giá quyền khai thác khoáng sản

1. Mở đầu, thư ký Hội đồng đấu giá giới thiệu các thành viên Hội đồng đấu giá và đại diện cơ quan, tổ chức có liên quan; phổ biến nội quy phiên đấu giá; công bố danh sách tổ chức, cá nhân được tham gia phiên đấu giá; điểm danh người tham gia đấu giá và người phát giá; giải đáp các câu hỏi (nếu có).

2. Chủ tịch Hội đồng đấu giá hoặc người điều hành phiên đấu giá tiến hành phiên đấu giá theo hình thức đấu giá bằng phiếu kín trực tiếp từng vòng đấu giá, liên tục không gián đoạn trong suốt phiên đấu giá. Phiên đấu giá chỉ kết thúc sau khi đã xác định được người trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

Người trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản là tổ chức, cá nhân duy nhất có phiếu trả giá cao nhất so với giá khởi điểm sau tất cả các vòng đấu giá hoặc là tổ chức, cá nhân trúng khi bốc thăm trong trường hợp quy định tại Điểm a Khoản 5 Điều này.

3. Sau mỗi vòng đấu giá, Chủ tịch Hội đồng đấu giá hoặc người điều hành phiên đấu giá thông báo công khai mức trả giá cao nhất của vòng bỏ phiếu. Trường hợp có từ hai phiếu trở lên trả giá cao nhất bằng nhau thì Chủ tịch Hội đồng đấu giá hoặc người điều hành phiên đấu giá tiếp tục phát phiếu để bắt đầu trả giá cho vòng đấu giá tiếp theo.

Giá khởi điểm của vòng đấu giá tiếp theo là mức giá trả cao nhất của vòng đấu giá kế trước. Giá ghi trong phiếu tham gia đấu giá là hợp lệ khi có giá trị bằng giá khởi điểm cộng với số nguyên lần bước giá.

4. Mọi diễn biến trong phiên đấu giá quyền khai thác khoáng sản phải lập thành biên bản. Kết thúc phiên đấu giá quyền khai thác khoáng sản, Chủ tịch Hội đồng đấu giá hoặc người điều hành phiên đấu giá công bố công khai kết luận của Hội đồng và người trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản. Tổ chức, cá nhân trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản phải ký vào biên bản đấu giá ngay tại phiên đấu giá.

5. Các trường hợp đặc biệt

a) Trường hợp liên tiếp qua ba vòng đấu giá mà vẫn có từ hai người trở lên phát giá cao nhất bằng nhau, Chủ tịch Hội đồng đấu giá hoặc người điều hành phiên đấu giá tổ chức bốc thăm công khai để chọn người trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản;

b) Trường hợp tổ chức, cá nhân trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản từ chối nhận kết quả trúng đấu giá thì người trả giá thấp hơn liền kề được Hội đồng đấu giá xem xét phê duyệt trúng giá bổ sung;

c) Trường hợp người trúng giá bỏ sung từ chối không nhận kết quả trúng đấu giá thì Hội đồng đấu giá ra văn bản huỷ bỏ kết quả phiên đấu giá và báo cáo bằng văn bản cho cơ quan có thẩm quyền cấp phép để xem xét, quyết định.

Điều 22. Phê duyệt kết quả trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản

1. Trong thời gian không quá 05 (ngày) làm việc, kể từ ngày kết thúc phiên đấu giá quyền khai thác khoáng sản, cơ quan tiếp nhận hồ sơ đấu giá quy định tại Điều 17 Nghị định này phải trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp phép hồ sơ phê duyệt kết quả trúng đấu giá. Nội dung hồ sơ bao gồm:

- a) Biên bản phiên đấu giá;
- b) Hồ sơ đề nghị tham gia đấu giá của tổ chức, cá nhân trúng đấu giá;
- c) Dự thảo văn bản phê duyệt kết quả trúng đấu giá.

2. Trong thời gian không quá 05 (ngày) làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ phê duyệt kết quả trúng đấu giá, cơ quan có thẩm quyền cấp phép phải ban hành văn bản phê duyệt kết quả trúng đấu giá. Trường hợp không phê duyệt phải có thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do và các yêu cầu bổ sung (nếu có).

Nội dung văn bản phê duyệt kết quả trúng đấu giá phải ghi rõ tên đầy đủ, tên viết tắt của tổ chức, cá nhân trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản; tên loại khoáng sản; vị trí, tọa độ, diện tích khu vực đấu giá quyền khai thác khoáng sản; quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân trúng đấu giá và giá trúng đấu giá; các cam kết của tổ chức, cá nhân trúng đấu giá.

3. Văn bản phê duyệt kết quả trúng đấu giá là căn cứ pháp lý để cơ quan có thẩm quyền cấp phép xem xét, cấp phép hoạt động khoáng sản cho tổ chức, cá nhân trúng đấu giá theo quy định của pháp luật về khoáng sản.

Điều 23. Thông báo kết quả trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản

1. Kết quả trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản phải được thông báo công khai tại trụ sở cơ quan tiếp nhận hồ sơ đấu giá và trang thông tin điện tử của cơ quan có thẩm quyền cấp phép ngay sau khi kết thúc phiên đấu giá.

Nội dung thông báo kết quả trúng đấu giá gồm:

- a) Tên tổ chức, cá nhân trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản;
- b) Tên loại khoáng sản; địa điểm khu vực trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản;
- c) Giá trúng đấu giá.

2. Thời gian thông báo và đăng tải công khai kết quả trúng đấu giá là 05 (ngày) kể từ ngày kết thúc phiên đấu giá.

3. Kết quả trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của Bộ Tài nguyên và Môi trường còn đăng tải trên trang thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi có khu vực khoáng sản được đấu giá.

Mục 4

TIỀN TRÚNG ĐẤU GIÁ QUYỀN KHAI THÁC KHOÁNG SẢN

Điều 24. Giá trị trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản

1. Giá trị trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản khi đấu giá ở khu vực đã có kết quả thăm dò khoáng sản được xác định là tiền trúng đấu giá của tổ chức, cá nhân được tính bằng đồng Việt Nam.

2. Giá trị trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản khi đấu giá ở khu vực chưa thăm dò khoáng sản là tỷ lệ phần trăm trữ lượng khoáng sản nằm trong khu vực đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì, Bộ Tài chính phối hợp quy định chi tiết cách tính tiền trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản ở khu vực chưa thăm dò khoáng sản bằng đồng Việt Nam.

Điều 25. Thời điểm xác định tiền trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản

1. Đối với trường hợp đấu giá quyền khai thác khoáng sản ở khu vực đã có kết quả thăm dò khoáng sản, thời điểm xác định tiền trúng đấu giá ngay sau khi kết thúc phiên đấu giá.

2. Đối với trường hợp đấu giá quyền khai thác khoáng sản ở khu vực chưa thăm dò khoáng sản, thời điểm xác định tiền trúng đấu giá trước khi cấp Giấy phép khai thác khoáng sản.

3. Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính quy định chi tiết phương thức thu, chế độ quản lý và sử dụng tiền trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 26. Hiệu lực thi hành

Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 5 năm 2012.

Điều 27. Trách nhiệm thi hành

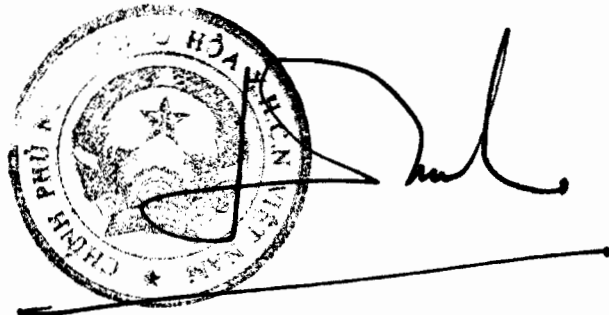
1. Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính và các Bộ, ngành liên quan chịu trách nhiệm hướng dẫn thực hiện Nghị định này.

2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các tổ chức liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng CP;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- VP BCĐ TW về phòng, chống tham nhũng;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Toà án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách Xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- UBTW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan TW của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: Văn thư, KTN (5b).q. **190**

**TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG**



Nguyễn Tấn Dũng